

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ thực phẩm; Chuyên ngành: Công nghệ lên men.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Tạ Thị Minh Ngọc

2. Ngày tháng năm sinh: 25/02/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 137/18 Ngô Quyền, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): B2-304, Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, số 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0934313398; E-mail: ttmngoc@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 01/2011 đến 12/2011: Giảng viên tập sự tại Bộ môn Công nghệ sinh học, Viện Công nghệ sinh học và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang

Từ 01/2012 đến 04/2012: Giảng viên tại Bộ môn Công nghệ sinh học, Viện Công nghệ sinh học và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang

Từ 05/2012 đến 11/2019: Giảng viên tại Bộ môn Công nghệ sau thu hoạch, Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Nha Trang

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Từ 11/2019 đến nay: Giảng viên tại Bộ môn Công nghệ thực phẩm, Khoa Kỹ thuật hóa học, Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ: Hiện nay:; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: số 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (028) 38647789

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 07 năm 2005; số văn bằng: C620437; ngành: Công nghệ thực phẩm, chuyên ngành: Công nghệ lên men; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 03 năm 2007; số văn bằng: DIJON 6663896/2007200510050; ngành: Chất lượng thực phẩm; chuyên ngành: Khoa học thực phẩm; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Dijon, Pháp.

- Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 09 năm 2010; số văn bằng: DIJON 7340420/2010200900452; ngành: Khoa học thực phẩm; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Dijon, Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học - Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu chế biến sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ nguồn nguyên liệu nông lâm thủy sản và phụ phẩm nông nghiệp Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài (01 cấp Bộ, 01 Quỹ IFS) ;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố (số lượng) 31 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): không.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi đã tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Nha Trang trong 8 năm và tại Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh trong 4 năm 7 tháng.

Tôi luôn chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; luôn giữ phẩm chất, đạo đức, lối sống tốt.

Tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu của nhà giáo được Trường, Khoa, cũng như Bộ môn phân công.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 7 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			01	01	162,00	112,60	274,60/334,60/260
2	2017-2018			01	02	219,80		219,80/304,80/270
3	2020-2021				02	180,00	72,00	252,00/306,33/300
03 năm học cuối								
4	2021-2022			01	06	196,50	101,06	297,56/374,91/255
5	2022-2023				08	194,10	90,00	284,10/366,35/255
6	2023-2024				09	81,00	90,00	171,00/297,00/255

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh, Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Pháp năm 2006 (bảo vệ ThS); 2010 (bảo vệ TS)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hồ Thị Thu Minh		x	x		2012-2014	Trường Đại học Nha Trang	07/10/2014; số hiệu A089740; vào sổ cấp bằng 14416
2	Võ Thị Mỹ Thu		x	x		2013-2015	Trường Đại học Nha Trang	14/07/2016; số hiệu A146428; vào sổ cấp bằng 16995
3	Huỳnh Thị Khánh		x	x		2016-2017	Trường Đại học Nha Trang	29/09/2017; số hiệu A175307; vào sổ cấp bằng 17360
4	Bùi Hữu Hưng		x	x		2022	Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	09/11/2022; số hiệu QH09201801701; vào sổ cấp bằng CH22-0174

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Gac Fruit: Advances in Cultivation, Utilization, Health Benefits and Processing Technologies Chương 7: Microencapsulation of Gac Aril Oil	TK	CABI, 2022; ISSN/ISBN 978-1-78924-729-9	03	Tham gia	123-142	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 01

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu công nghệ sản xuất vi nang sinh học sử dụng nấm men và ứng dụng trong tạo chất thơm/ chất màu dạng bột	CN	B2012-13-14SP, Bộ GDĐT	01/2012 - 12/2017	QĐ 1078/QĐ-BGDĐT ngày 22/03/2018 Xếp loại tốt
2	Preparation of novel preformed natural coating material from fish waste to produce pro-vitamin A encapsulates for uses in food and supplements	CN	E/5666-1, Quỹ International Foundation of Sciences, Thụy Điển	03/2015 - 08/2016	Nghiệm thu dạng nộp báo cáo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất vi nang chứa các hợp chất thiên nhiên có hoạt tính sinh học sử dụng trong sản xuất thực phẩm	TK	KC.07/11/11-15, Bộ KHCN	01/2014 - 12/2015	QĐ 1473/QĐ-BKHCN ngày 07/06/2016 Khá
---	---	----	-------------------------	-------------------------	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	New insights into the effect of medium-chain-length lactones on yeast membranes. Importance of the culture medium	9	x	Applied Microbiology and Biotechnology; 0175-7598	SCI, IF 3.2, Q1	35	87, 1089-1099	2010
2	Sinh tổng hợp lacton để sản xuất hương liệu sử dụng trong công nghệ thực phẩm.	1	x	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản; 1859-2252			2, 96-100	2010
II	Sau khi được công nhận TS							
1	Ảnh hưởng của điều kiện tạo nhũ tương kép tới khả năng tạo hạt vi nang dầu gấc sử dụng gelatin	2	x	Tạp chí Kỹ thuật và Công nghệ Đại học Quốc gia Tp. HCM; 2615-9872			2, In press	2024
2	Investigation of the Yeast <i>Yarrowia lipolytica</i> cultivation on tuna head protein hydrolysate	3	x	Current Applied Science and Technology; 2586-9396	Scopus, Q4		24 (3): e0258799	2024
3	Effect of blanching, freezing and microwave-assisted pretreatment methods on chlorophyll extraction from <i>Sauropus androgynus</i> leaves	3		Journal of Agriculture and Food Research; 2666-1543	SCI, IF 3.8, Q1		14, 100766	2023

4	Effects of mulberry pomace addition and transglutaminase treatment on the quality of pasta enriched with antioxidants and dietary fiber	6	x	Polish Journal of Food and Nutrition Sciences; 2083-6007	SCI, IF 2.1, Q2	1	73 (4), 301-310	2023
5	Investigation of chitin recovery from shrimp waste by yeast fermentation	5	x	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science; 1755-1315	Scopus		1155 (1), 012012	2023
6	Ảnh hưởng của độ deacetyl hóa tới hiệu quả bao gói dầu gấc bằng chitosan	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn; 1859-4581			Số đặc biệt, Tập 2, 16-21	2023
7	Biohythane production from swine manure and pineapple waste in a single-stage two-chamber digester using gel-entrapped anaerobic microorganisms	4		International Journal of Hydrogen Energy; 1879-3487	SCI, IF 7.1, Q1	15	47 (60), 25245-25255	2022
8	Encapsulation of Gac oil in alginate bead by dripping method	3	x	Tạp chí Kỹ thuật và công nghệ ĐHQG tp. HCM; 2615-9872			5 (1), 1392-1399	2022
9	Effect of pH shock on single-stage biohythane production using gel-entrapped anaerobic microorganisms	4		International Journal of Hydrogen Energy; 1879-3487	SCI, IF 7.1, Q1	7	47 (6), 3679-3689	2022
10	Encapsulation of flavours into <i>Yarrowia lipolytica</i> active yeast cells. Fluorescence study of the lipid droplets morphology and steryl/sterol balance during the shock		x	AIMS Biophysics; 2377-9098	Scopus, Q3	3	9 (3), 257-270	2022
11	Beta-carotene encapsulation in yeast cell: Effect of cell pretreatment by acid and alkaline solutions	3	x	5th International Conference on Chemical Engineering, Food and Bio Technology 2021 (ICCFB 2021) Proceeding; 978-604-67-2066-9			39-46	2021

12	Biohythane production via single-stage fermentation using gel-entrapped anaerobic microorganisms: Effect of hydraulic retention time	4		Bioresource technology; 1873-2976	SCI, IF 9.5, Q1	20	317, 123986	2020
13	Biohythane production via single-stage anaerobic fermentation using entrapped hydrogenic and methanogenic bacteria	4		Bioresource technology; 1873-2976	SCI, IF 9.5, Q1	30	300, 122702	2020
14	Performance characteristics of single-stage biohythane production by immobilized anaerobic bacteria	4		Energetika; 0235-7208	Scopus, Q4	3	64 (2), 93-104	2018
15	Impact of culture conditions on β -carotene encapsulation using <i>Yarrowia lipolytica</i> cells	4	x	AIP Conference Proceedings; 1551-7616	Scopus		1878, 020004	2017
16	Ảnh hưởng của chất hoạt động bề mặt và điều kiện đông tụ tới tính chất hình học của hạt vi nang chitosan-dầu gấc	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bản B; 1859-4794			59 (1): 62-64	2017
17	Single-stage biohythane production via co-immobilized fermentative microorganisms	4		Environmental Technology and Innovations: Proceedings of the 1st International Conference on Environmental Technology and Innovations; 978-1-138-02996-5			127-131	2017
18	Microencapsulation of gac oil in chitosan bead	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ; 0866-708x			54 (2C), 451-457	2016
19	Traditional fermented sausage 'Nem chua' as a source of yeast biocatalysts efficient for the production of the aroma compound γ -decalactone	7		International journal of food science & technology; 0950-5423	SCI, IF 1.6, Q1	8	49 (4), 1099-1105	2014

20	Ảnh hưởng của việc bổ sung agar-agar tới khả năng tạo vi nang dầu gấc - gelatin theo phương pháp đa nhũ tương o/w/o	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ; 0866-708x			52 (5C) 387-392	2014
21	Effect of carrageenan addition in encapsulation of gac oil using gelatin gelation method	4	x	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản; 1859-2252			Số đặc biệt, 58-62	2013
22	Sản xuất chất thơm dẫn xuất từ carotenoids bằng công nghệ enzyme	1	x	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản; 1859-2252			2, 187-190	2013
23	Microencapsulation of Gac oil	3	x	International workshop on Agricultural engineering and post-harvest technology for Asia sustainability; ISBN 978-6-046-70160-6			417-420	2013
24	Nghiên cứu tạo vi nang dầu gấc bằng phương pháp sấy phun.	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam; 1859-4794			51-55	2013
25	A shift to 50°C provokes death in distinct ways for glucose- and oleate-grown cells of <i>Yarrowia lipolytica</i>	8	x	Applied Microbiology and Biotechnology; 0175-7598	SCI, IF 4.3, Q1	12	93, 2125-2134	2012
26	Dispersion of gac oil in aqueous phase: effect of polymer and homogenous conditions	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ; 0866-708x			50 (3D), 991-996	2012
27	Influence of culture conditions on yeast membrane diffusion of hydrophobic compounds.	4	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ; 0866-708x			50 (3D), 997-1001	2012
28	Study on biotransformation of carotenoids from different sources into aroma compounds during cooxidation using xanthine oxidase	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ; 0866-708x			50 (3C), 482-488	2012
29	Biochemistry of lactone formation in yeast and fungi and its utilisation for the production of	10		Applied Microbiology and Biotechnology; 0175-7598	SCI, IF 3.8, Q1	147	89, 535-547	2011

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

flavour and fragrance compounds							
---------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 4 (số thứ tự 2, 4, 10, 25)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Giải pháp hữu ích: Quy trình sản xuất vi nang chứa dầu thực vật từ hệ đa nhũ tương ở nhiệt độ thấp và không dùng chất khô màng	Cục sở hữu trí tuệ	06/08/2019	Đồng tác giả	2

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: 0

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Tạ Thị Minh Ngọc